



DỰ THẢO:

**BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

VỀ

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022

VÀ KẾ HOẠCH SXKD – ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2023

Dĩ An, ngày 11 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO:

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VỀ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022;
KẾ HOẠCH SXKD – ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2022 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) kiểm toán độc lập và được Ban Kiểm soát thẩm tra, xác nhận;

Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Phần I

HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH, GIÁM SÁT CỦA HĐQT

1. Kết quả hoạt động của HĐQT:

- Năm 2022, Thành viên HĐQT là 03 người.

a. Nhân sự:

- Ông Nguyễn Thế Họa – Chức vụ: Chủ tịch
- Ông Nguyễn Minh Chung – Chức vụ: Thành viên
- Ông Vũ Minh Tuấn – Chức vụ: Thành viên

b. Các hoạt động của HĐQT:

Từ tháng 04/2022 đến tháng 04/2023, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp, ban hành 05 nghị quyết để chỉ đạo, điều hành mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Đánh giá chung: Tập thể HĐQT thường xuyên họp và chỉ đạo, phối hợp Ban điều hành tìm mọi giải pháp để tháo gỡ khắc phục khó khăn trong cơ chế, chính sách kinh doanh (Đặc biệt là kinh doanh xăng dầu). Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, tập thể chịu trách nhiệm triển khai thực hiện theo lộ trình, kế hoạch đề ra.

c. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT:

Họ và tên	Số lần tham dự họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp(%)
Nguyễn Thế Họa	05	100
Nguyễn Minh Chung	05	100
Vũ Minh Tuấn	05	100

Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết thông qua theo nguyên tắc đa số và được ban hành dưới hình thức văn bản; Nghị quyết, Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đến Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều được ban Tổng Giám đốc, các đơn vị và Công ty thành viên triển khai thực hiện đầy đủ, tích cực và cơ bản đạt được các mục tiêu HĐQT đề ra.

d. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT:

- Ông Nguyễn Thế Họa – Chủ tịch HĐQT

Năm 2022, ông Nguyễn Thế Họa đã thực hiện quản lý, điều hành Công ty theo đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tinh thần trách nhiệm cao; luôn phát huy tinh thần độc lập, sáng tạo, tập hợp sức mạnh tập thể trong công tác quản lý hoạt động điều hành, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan đến quyền và nghĩa vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT; đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; kết quả thực hiện vượt mức kế hoạch SXKD được ĐHCĐ giao, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận.

- Ông Nguyễn Minh Chung – Thành viên HĐQT

Được giao nhiệm vụ: Giám đốc Công ty TNHH KDXD An Bình Phát, đại diện pháp luật và phụ trách kinh doanh xăng dầu; phụ trách công tác hành chính, nhân sự; đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, với vai trò là thành viên HĐQT đã tham gia ý kiến và biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định thông qua của HĐQT.

- Ông Vũ Minh Tuấn – Thành viên HĐQT

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một Thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty; được giao nhiệm vụ xây dựng IT, tổ chức thực hiện vận hành đổi mới quản lý kho bãi, tiếp thị và phát triển thị trường; xây dựng phát triển sử dụng phần mềm chuyên dụng về quản lý kho bãi, khách hàng; thực hiện nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

Trong năm 2022, không phát sinh giao dịch giữa Công ty và Công ty con của An Bình do An Bình nắm giữ 50% vốn Điều lệ với những thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó. Không có phát sinh giao dịch giữa An Bình với thành viên HĐQT là người quản lý doanh nghiệp.

e. Kết quả điều hành doanh nghiệp của Tổng Giám đốc

Năm 2022, Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT; thực thi quyền hạn và nhiệm vụ được giao trong việc tiến hành mọi mặt hoạt động của Công ty; cẩn trọng và tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông tổ chức năm 2022 diễn ra theo đúng kế hoạch và thành công.

Báo cáo thường niên và công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, minh bạch, đúng thời gian quy định.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023:

- Về hoạt động SXKD: Giám sát, tổ chức triển khai kế hoạch SXKD năm 2023 sau khi được ĐHCĐ và HĐQT thông qua.

- Tăng cường Công tác chỉ đạo, giám sát ban điều hành triển khai thực hiện công tác hoàn thiện hồ sơ, pháp lý đất đai, tài sản.

- Duy tu, bảo trì, sửa chữa TSCĐ như nhà kho, cơ sở hạ tầng sau nhiều năm hoạt động bị hư hại. Sửa chữa cải tạo để duy trì hoạt động hiệu quả; Bảo đảm phòng chống cháy nổ, an toàn, vận hành chất lượng và dịch vụ.

- Công tác tổ chức lao động và tiền lương: sắp xếp nhân sự, rà soát sửa đổi các quy định quản lý nội bộ liên quan đến cán bộ, độ tuổi lao động và tiền lương, tăng cường quản lý công nợ, quản lý chi phí.

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

- Sau đại dịch Covid-19, tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 trên đà hồi phục, kinh tế Việt Nam đạt chỉ số tăng trưởng GDP 8,02%. Tuy nhiên, những vụ án kinh tế lớn đã ảnh hưởng phần nào đến sự vận hành bình thường của hệ thống kinh tế - xã hội và chính trị. Cùng với cuộc chiến Nga – Ukraine, dịch Covid-19 tác động xấu đến chuỗi cung ứng nguyên vật liệu - sản xuất – giao nhận hàng hóa toàn cầu bị đình trệ gây tăng chi phí sản xuất, thời gian bán hàng và ảnh hưởng đến thu nhập người lao động/tiêu dùng giảm mạnh.

- Năm 2022 dù có khó khăn, hoạt động SXKD của Công ty cổ phần An Bình vẫn bảo đảm an toàn, hiệu quả, hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đề ra; đảm bảo quyền lợi của cổ đông, người lao động; đóng góp tích cực cho cộng đồng, xã hội và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2022

1. Chỉ tiêu chủ yếu: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội Dung	Chỉ tiêu ĐHĐCĐ 2022	Thực hiện đến 31/12/2022	So sánh % KH/TH
1	Doanh thu BH và CCDV	140.000.000.000	149.240.659.863	106,60
2	Lợi nhuận trước thuế	82.000.000.000	86.861.754.507	105,93
3	Thuế TNDN	16.400.000.000	17.458.540.984	106,45
4	Lợi nhuận sau thuế	65.600.000.000	69.403.213.523	105,80
5	Đầu tư XDCB, mua sắm CCDC	40.805.402.000	36.345.105.861	89,07
6	Thu nhập BQ người/tháng	13.800.000	14.750.296	106,89
*	Tổng tài sản	416.627.777.021	471.416.106.141	113,15
*	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.416	23.613	100,84

* Chú thích:

Chỉ tiêu chủ yếu của Công ty cổ phần An Bình (báo cáo riêng đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: đồng.

STT	Nội Dung	Thực hiện 31/12/2021	Thực hiện đến 31/12/2022	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Doanh thu BH và CCDV	136.150.558.597	148.156.436.006	108,82
1.1	D.thu bán hàng hóa	14.337.376.246	22.292.817.937	155,49

1.2	Doanh thu dịch vụ	121.831.182.351	125.863.618.069	103,31
2	Lợi nhuận trước thuế	81.940.400.447	86.378.880.909	105,42
3	Thuế TNDN	16.419.075.369	17.353.481.562	105,69
4	Lợi nhuận sau thuế	65.521.325.078	69.025.399.347	105,35
5	Đầu tư XDCB	2.617.060.472	36.345.105.861	1388,78
6	Thu nhập BQ người/tháng	13.629.176	14.750.296	108,23
7	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	30%	10%	

2. Kết quả thực hiện đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung công việc	Kế hoạch ĐT XDCB năm 2022	Thực hiện năm 2022		
		Tổng số	Đã ghi nhận tăng TSCĐ	Đã xây dựng xong/ đưa vào hoạt động nhưng chưa quyết toán
Đầu tư sửa chữa, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị	40.805.402.800	36.345.105.861	28.305.259.029	8.039.846.832

- Tính đến hết 31/12/2022, một số hạng mục đã hoàn tất xây dựng/sửa chữa nâng cấp và được tạm ứng, trả một phần kinh phí nhưng chưa quyết toán xong (như cửa hàng bán lẻ xăng dầu, dãy kios đường Đại lộ Độc Lập, công Công ty, nhà xe, nâng cấp hệ thống PCCC Tổng kho Sóng Thần...).

- Năm 2022 đầu tư sửa chữa, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị là 36.345.105.861 đồng, đạt 89,07% kế hoạch đã được ĐHCĐ 2022 thông qua.

3. Hoạt động của các Công ty con:

Công ty cổ phần An Bình có 02 Chi nhánh phụ thuộc là Chi nhánh Đồng Nai (Mã số Chi nhánh: 0300541105-003) và Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (MSCN: 0300541105-004); 02 Công ty con hạch toán độc lập là Công ty TNHH Kinh doanh Xăng dầu An Bình Phát (MSDN: 3702284372) và Công ty TNHH Một thành viên XD An Bình Phát (MSDN: 3703079009).

- Do đối tác là thành viên góp vốn vào Công ty TNHH KDXD An Bình Phát rút vốn nên HĐQT thống nhất, ra nghị quyết giải thể Công ty. Việc giải thể đang tiến hành, chưa hoàn tất do chờ Chi cục thuế thành phố Dĩ An quyết toán thuế.

- Để tiếp nhận các tài sản, hợp đồng từ Công ty TNHH KDXD An Bình Phát đang giải thể, HĐQT đã thống nhất cho thành lập mới Công ty TNHH Một thành viên XD An Bình Phát, vốn điều lệ 01 tỷ đồng do Công ty cổ phần An Bình góp 100% vốn.

- Từ 01/10/2022, các hợp đồng với chủ cho thuê đất và khách hàng được chuyển giao về Công ty TNHH MTV XD An Bình Phát, bắt đầu ghi nhận doanh thu bao gồm tiền cho thuê bãi, kios và tiền điện, nước.

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội Dung	Cty TNHH KDXD An Bình Phát		Cty TNHH MTV XD An Bình Phát
		KH năm 2022	TH đến 30/9/2022	Thực hiện từ 01/10 - 31/12/2022
1	Doanh thu SXKD	759.000.000	894.404.857	189.819.000

2	Lợi nhuận trước thuế	111.000.000	416.310.246	73.192.252
3	Thuế TNDN	15.800.000	89.620.972	15.438.450
4	Lợi nhuận sau thuế	95.000.000	326.689.274	57.753.802

4. Tình hình thực hiện quản lý và thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

- Vốn Nhà nước là: 3.570.000.000 đồng,

Số cổ phần tương ứng là: 357.000 cp, chiếm 12,34% VDL tại Công ty.

- Người đại diện vốn Nhà nước: Thiếu tá Đỗ Kim Cương, trợ lý Phòng Tài chính/Bộ Tham mưu Quân đoàn 4 theo Quyết định số 335/QĐĐ-BQP ngày 24/9/2021 của Bộ trưởng BQP.

- Năm 2022, Bộ Quốc phòng không có chỉ đạo v/v tiếp tục thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty.

- Công ty sẽ thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và sẵn sàng thực hiện việc thoái vốn Nhà nước theo chỉ đạo của Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4.

5. Thực hiện đầu tư phát triển Dự án kho bãi tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

- ĐHĐCĐ năm 2022 và những năm trước đó đã ủy quyền cho HĐQT thực hiện phát triển Dự án kho bãi tại phường Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Hiện nay, một số thủ tục pháp lý chưa hoàn thành, Công ty vẫn chưa được thông báo nộp thuế về quyền sử dụng đất một lần cho toàn bộ thời gian thuê của cơ quan Nhà nước. HĐQT/ Ban TGD nhiều lần gửi kiến nghị đến Tỉnh ủy/ UBND tỉnh Bình Dương v/v tháo gỡ khó khăn, cho phép Công ty được thực hiện nghĩa vụ thuế để tiếp tục thực hiện Dự án đã được cấp phép nhưng chưa được giải quyết.

- Năm 2022, các công trình nhà kho, hạ tầng đã xây dựng, thi công hoạt động bình thường. Từ tháng 9/2022, trong khi chờ UBND tỉnh giải quyết các thủ tục, Ban TGD đã đưa vào hoạt động khai thác mặt bằng được 1/3 diện tích.

6. Kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ 5% theo chương trình ESOP 2022

- Ban TGD đã thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu ESOP 2022, phê duyệt danh sách CB-CNV được lựa chọn quyền mua, thông báo cho CB-CNV được lựa chọn và hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 5% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 vào ngày 01/10/2022. Cụ thể như sau:

+ Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần An Bình

+ VDL trước khi thực hiện ESOP: 27.562.500.000 đồng, tương ứng: 2.756.250 cổ phần

+ Số lượng cổ phần phát hành năm 2022: 137.812 cổ phần (tăng 5%)

+ Loại cổ phần: Cổ phần ưu đãi có điều kiện

+ Mệnh giá cổ phần: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần

+ Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 1.378.120.000 đồng

+ Nguồn vốn thực hiện:

- Từ Quỹ Đầu tư phát triển: 275.624.000 đồng

- Từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 275.624.000 đồng

- Từ tiền mua cổ phiếu của CB-CNV: 826.872.000 đồng

Tổng cộng: 1.378.120.000 đồng

+ VDL sau khi phát hành: 28.940.620.000 đồng.

- Đối tượng được mua, số lượng cổ phần được mua.. được Ban Tổng Giám đốc cân nhắc và quyết định dựa theo đóng góp của mỗi người được lựa chọn. Đợt phát hành tăng vốn theo chương trình ESOP 2022 đã thành công, không có trường hợp nào từ chối quyền mua hay mua ít hơn số cổ phần được mua.

- Ban TGDĐ đã thực hiện đúng mục đích, lựa chọn đúng đối tượng phát hành theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- Công ty đã nộp hồ sơ thay đổi Chứng nhận Đăng ký kinh doanh về thay đổi vốn Điều lệ và đã được cấp Chứng nhận đăng ký kinh doanh mới, thay đổi lần thứ 13 ngày 16/11/2022, ghi nhận vốn điều lệ mới là: 28.940.620.000 đồng.

III. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SXKD

1. Công tác Kinh doanh

Năm 2022 có nhiều khó khăn, biến động do tình hình kinh tế - chính trị - xã hội đất nước, do tắc nghẽn chuỗi cung ứng - logistics toàn cầu. Tuy nhiên, công tác kinh doanh vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra nhờ nỗ lực nắm bắt tình hình thị trường, tích cực đàm phán với từng khách hàng; mở rộng quan hệ tạo được mạng lưới khách hàng, đối tác cùng ngành nghề; nâng cao uy tín và thương hiệu công ty.

2. Công tác Tài chính - Kế toán

Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ theo hướng dẫn của cấp trên và cơ quan quản lý Nhà nước. Tăng cường kiểm soát và thu hồi công nợ, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hành tiết kiệm, chống thất thoát lãng phí. Số liệu kế toán rõ ràng, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản trị của Doanh nghiệp.

3. Các đơn vị, Chi nhánh

Cán bộ - công nhân viên tại các Chi nhánh, Tổng kho đã rất nỗ lực thực hiện nghiêm túc các quy định; không để xảy ra tai nạn, mất an toàn lao động; ANTT được duy trì 24/7; bảo đảm an toàn tuyệt đối về người, hàng hoá, nhà xưởng. Công tác PCCC thường xuyên được kiểm tra, huấn luyện và đầu tư nâng cấp.

4. Chế độ chính sách với Người lao động

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách và pháp luật về lao động, thu nhập và đời sống của người lao động được cải thiện và nâng lên từng bước. Thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ký kết trong thoả ước lao động tập thể; hợp đồng lao động, lương, thưởng, chế độ phép, BHXH, BHYT, BH thất nghiệp...; các nội quy, quy chế phù hợp với quy định pháp luật.

- Trang phục, công cụ dụng cụ lao động, làm việc được cấp phát đầy đủ, kịp thời.

5. Các hoạt động xã hội

Thăm hỏi và tặng quà, hỗ trợ cho công nhân viên/thân nhân khi ốm đau, bệnh tật; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, gia đình chính sách, người có công, gia đình khó khăn ở vùng sâu vùng xa và miền núi; ủng hộ xây dựng nhà tình thương, nhà tình nghĩa...

Phần III
QUYẾT TOÁN ĐẦU TƯ XDCB VÀ
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

1. Quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	KINH PHÍ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
A	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG ĐÃ QUYẾT TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	28.305.259.029	
I	Nâng cấp, cải tạo nhà kho tại phường Dĩ An, tp. Dĩ An, tỉnh BD	9.579.354.174	
1	Nâng cấp sửa chữa cụm kho 18.400m ²	9.440.013.174	Đã quyết toán và đưa vào sử dụng ngày 15/03/2022
2	Làm thêm nhà văn phòng 30m ² trong kho	63.000.000	Đã quyết toán và đưa vào sử dụng ngày 13/09/2022
3	Sửa chữa và chống dột mái tôn, làm nhà xe máy	76.341.000	Đã quyết toán và đưa vào sử dụng ngày 17/10/2022
II	Sửa chữa, nâng cấp nhà kho tại phường An Bình, tp. Dĩ An, tỉnh BD	5.149.263.797	
1	Lắp dựng 02 bộ cửa cổng bảo vệ	128.375.395	Đã quyết toán và đưa vào sử dụng ngày 29/08/2022
2	Di dời lô cốt	322.000.000	Đã quyết toán và đưa vào sử dụng ngày 28/04/2022
3	Di dời máy phát điện và đường dây điện cấp cho khu văn phòng	31.390.805	Đã quyết toán
4	Nâng cấp cải tạo nhà kho số 3, diện tích 2.100m ²	2.211.250.460	Đã quyết toán và đưa vào sử dụng tháng 10/2022
5	Nâng cấp cải tạo nhà kho số 1, diện tích 2.100m ²	2.456.247.137	Đã quyết toán và đưa vào sử dụng tháng 10/2022
III	Sửa chữa, nâng cấp nhà kho tại phường An Bình, tp. Biên Hoà, tỉnh ĐN	12.592.708.488	
1	Nâng cấp cải tạo nhà kho số 1+2, diện tích 3.870m ²	12.485.327.488	Đã quyết toán và đưa vào sử dụng tháng 10/2022
2	Sửa chữa kho 11 và kho 7	107.381.000	Đã quyết toán đưa vào sử dụng
IV	Sửa chữa nhà kho tại phường Tam Hòa, tp. Biên Hoà, tỉnh ĐN	354.121.070	
1	Sửa chữa nền kho 600m ²	177.362.390	Đã quyết toán và đưa vào sử dụng ngày 01/10/2022
2	Sửa chữa kios số 1, 2, đường xa lộ Hà Nội	97.018.680	Đã quyết toán và đưa vào sử dụng ngày 01/11/2022

3	Sửa chữa nhà kho A1	79.740.000	Đã quyết toán và đưa vào sử dụng ngày 15/11/2022
V	Sửa chữa nhà kho, hạ tầng tại phường Phú Lợi, tp. Thủ Dầu Một, tỉnh BD	484.311.500	
1	Sửa chữa bảo trì nền bê tông kho B10 (diện tích 6.427m ²)	125.219.500	Đã quyết toán và đưa vào sử dụng tháng 07/2022
2	Thi công ủ cỏ mặt bằng nền đất lô B1, B2, B3, B4	229.277.000	Đã quyết toán và đưa vào sử dụng tháng 08/2022
3	Sửa chữa bảo trì nền bê tông kho B9 (diện tích 6.430m ²)	34.250.000	Đã quyết toán và đưa vào sử dụng tháng 12/2022
4	Nâng chiều cao tường rào tôn giáp đường mỹ phước tân vụn lên cao thêm 1,5m (dài 400m)	95.565.000	Đã quyết toán và đưa vào sử dụng tháng 12/2022
VI	Mua sắm thiết bị	145.500.000	
1	Máy mài nền bê tông	130.000.000	Đã quyết toán
2	Máy hút bụi công nghiệp	15.500.000	Đã quyết toán
B	CÔNG TRÌNH ĐÃ HOÀN THÀNH, CHƯA QUYẾT TOÁN	8.039.846.832	
I	Nhà kho tại phường An Bình, tp. Dĩ An	8.039.846.832	
1	Nâng cấp cải tạo cửa hàng xăng dầu	1.959.070.551	Hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 06/6/2022 (chưa làm xong hồ sơ quyết toán)
2	Nâng cấp cải tạo dãy kios đường Đại lộ độc lập (dãy kios từ 1 đến 5 giáp cửa hàng xăng dầu 415m ²) và kios số 6 diện tích 60m ²	1.273.830.707	Hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 09/2022 (chưa làm xong hồ sơ quyết toán)
	Dãy kios 5 gian (diện tích 337,7m ²) giáp cửa hàng xăng dầu	1.185.064.707	
	Kios số 6 diện tích 60m ² (giáp văn phòng Công ty)	88.766.000	
3	Nâng cấp cải tạo khu nhà văn phòng gồm các hạng mục nhà bảo vệ, nhà để xe ô tô, nhà để xe máy, sân vườn, tường rào, mái che, nhà vệ sinh	1.159.949.731	Hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 12/2022 (chưa làm xong hồ sơ quyết toán)
4	Nâng cấp cải tạo dãy kios đường số 2 KCN Sóng thần 320m ²	502.048.357	Hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 25/11/2022 (chưa làm xong hồ sơ quyết toán)
5	Làm nhà kho diện tích 100m ²	193.566.000	Hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 08/2022 (chưa làm xong hồ sơ quyết toán)

6	Bể nước PCCC 300m3	775.930.000	Hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 12/2022 (chưa làm xong hồ sơ quyết toán)
7	Nâng cấp cải tạo hệ thống PCCC cho nhà kho số 1, số 3 và cụm bơm	1.942.642.451	Đã thi công xong nhà kho số 1, số 3 và phòng máy bơm (chưa quyết toán)
8	Làm nhà vệ sinh 05 xí	102.286.035	Hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 11/2022 (chưa làm xong hồ sơ quyết toán)
9	Xây tường rào dài 64m giáp ga Sóng thần	130.523.000	Hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 11/2022 (chưa làm xong hồ sơ quyết toán)
Tổng cộng (A + B)		36.345.105.861	

Chú thích:

* Báo cáo về thực hiện giao mặt bằng cho Dự án mở rộng đường ĐT743 và đầu tư xây mới, sửa chữa liên quan Dự án:

- Năm 2022, Bộ Quốc phòng/ Quân đoàn 4 chấp thuận bàn giao đất cho tỉnh Bình Dương (đã cho Công ty cổ phần An Bình thuê ở đường Đại lộ Độc Lập) để thực hiện Dự án mở rộng đường ĐT743 đoạn từ Miếu Ông Cù đến cầu vượt Sóng Thần. Công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh tiến độ bàn giao, được bồi thường tài sản trên đất số tiền là 3.717.846.640 đồng.

- Công ty đã đầu tư xây dựng mới, sửa chữa các hạng mục công trình trên đất như cửa hàng bán lẻ xăng dầu, dãy kios 06 căn đường Đại lộ Độc Lập, cổng Công ty. Hiện nay, việc sử dụng chưa được ổn định, thuận lợi do Dự án mở rộng đường ĐT743 chưa hoàn thành, ảnh hưởng đến việc khai thác/kinh doanh cây xăng và chưa cho thuê được dãy kios đường đại lộ Độc Lập.

- Tổng đầu tư (chưa quyết toán) các hạng mục liên quan Dự án mở rộng ĐT743 là: 4.894.899.346 đồng (mục B-I-1,2,3,4 Báo cáo đầu tư XDCB năm 2022).

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu ĐHĐCĐ năm 2022	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	82.000.000.000	86.861.754.057	105,93
2	Thuế TNDN	16.400.000.000	17.458.540.984	106,45
3	Lợi nhuận sau thuế	65.600.000.000	69.403.213.523	105,80
4	Dự kiến cổ tức/vốn điều lệ (%)	30%	30%	100
5	Thù lao HĐQT: 03% LNST	1.968.000.000	2.082.096.406	105,80
6	Thù lao BKS: 01% LNST	656.000.000	694.032.135	105,80
7	Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 10% LNST	6.560.000.000	6.940.321.352	105,80
8	Trích Quỹ Khen thưởng - Phúc Lợi: 05% LNST	3.280.000.000	3.470.160.676	105,80
9	Lợi nhuận chưa phân phối	53.136.000.000	56.216.602.954	105,80

Phần IV
KẾ HOẠCH SXKD - ĐẦU TƯ XDCB, ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH
VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

I. Phương hướng, mục tiêu chung

- Tích lũy và nâng cao năng lực tài chính; tối đa các nguồn thu; phát triển hiệu quả hoạt động kinh doanh, đầu tư.
- Từng bước áp dụng CNTT, gắn với phát triển thương hiệu; xây dựng và thực hành Văn hóa Doanh nghiệp; học hỏi, sáng tạo để nâng cao năng lực quản trị, điều hành trong quản lý doanh nghiệp.
- Thực hiện các giải pháp kinh doanh phù hợp, tích cực hỗ trợ khách hàng; chủ động nắm bắt tình hình SXKD; tìm kiếm phương án đầu tư, hợp tác để mở rộng hoạt động.
- Tăng vốn điều lệ 3% theo phương thức lựa chọn cho người lao động ESOP năm 2023, phát hành ưu đãi cho CB-CNV có nhiều nỗ lực và cống hiến, là những người có sự nhiệt tình, cẩn thận, trung thực, trung thành và chủ động tìm kiếm giải pháp gắn bó tương lai với Công ty; có đóng góp trong việc tăng doanh thu, lợi nhuận, cải thiện hiệu quả kinh doanh trong năm tăng trưởng trở về trước hiện đang làm việc tại Công ty.

II. Kế hoạch SXKD và Đầu tư XDCB chủ yếu năm 2023

1. Kế hoạch SXKD chủ yếu

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội Dung	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ KH2023/TH2022 (%)
1	Vốn Điều lệ	28.940.620.000	29.808.840.000	103,00
2	Doanh thu BH và CCDV	149.240.659.863	163.500.000.000	109,56
3	Lợi nhuận trước thuế	86.861.754.507	86.000.000.000	99,56
4	Thuế TNDN	17.458.540.984	17.200.000.000	99,12
5	Lợi nhuận sau thuế	69.403.213.523	68.800.000.000	99,68
6	Đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ	36.345.105.861	20.856.416.000	57,19
7	Thu nhập BQ người/tháng	14.750.296	14.800.000	100,34
8	Tỷ lệ chia cổ tức	30%	30%	100

2. Kế hoạch đầu tư XDCB

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hạng mục	Số tiền	Ghi chú
1	Nhà kho phường An Bình, tp. Dĩ An, tỉnh BD: sửa chữa nâng cấp kho 5 dt 1.200m ² ; nâng cấp hệ thống PCCC; sửa đường nội bộ	4.475.652.000	
2	Nhà kho phường An Bình, tp. Biên Hòa, tỉnh ĐN: nâng cấp, cải tạo kho 11, kho 10, kho 6, kho 19, kho B18 và dây kios; nâng cấp hệ thống PCCC	5.416.246.000	
3	Nhà kho phường Tam Hòa, tp. Biên Hòa, tỉnh ĐN: sửa chữa nâng cấp kho 6, bãi đất 700m ² , kho 7A, văn	9.928.000.000	

	phòng chi nhánh, công đường Đồng Khởi, hệ thống PCCC và đường nội bộ		
4	Nhà kho phường Phú Lợi, tp. Thủ Dầu Một, tỉnh BD: san ủi cỏ giữa kho B9-B10, sửa chữa bảo trì hệ thống PCCC, chống đột, cửa xuất nhập	200.000.000	
5	Nhà kho phường Dĩ An, tp. Dĩ An, tỉnh BD: sửa chữa bảo trì mái tole, nền bê-tông kho	836.518.000	
	Tổng cộng	20.856.416.000	

3. Kế hoạch đầu tư tài chính vào tài sản là bất động sản:

Căn cứ hồ sơ pháp lý của dự án, HĐQT xem xét và thống nhất chủ trương đầu tư.

- Các lô đất Công ty nhận chuyển nhượng của Công ty TNHH MTV Tân Khai đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất riêng từng nền; thời hạn sử dụng đất ở đến năm 2068 (đối với pháp nhân) hoặc lâu dài (đối với cá nhân).

- Căn cứ điểm 1.7, khoản 1, Điều 43 Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần An Bình: HĐQT được Quyết định thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Theo BCTC hợp nhất, tổng tài sản tại ngày 31/12/2022 của Công ty là: 471.416.106.141 đồng, như vậy HĐQT được thông qua hợp đồng có giá trị tối đa là 164.995.637.149 đồng.

Cuộc họp HĐQT tiến hành lúc 10 giờ, ngày 15/03/2023 đã nhất trí thông qua dự án đầu tư tài sản là bất động sản (đất nền) đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Dự án Khu dân cư Đại Nam, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Tân Khai.

- Công ty cổ phần An Bình nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 46 lô đất ở tại Khu dân cư Đại Nam, với tổng diện tích: 11.413,5 m².

- Đơn giá chuyển nhượng bình quân là 8.000.000 đồng/m² đã bao gồm VAT 10%.

- Tổng giá trị HĐ: 91.307.999.993 đồng (Chín mươi một tỷ ba trăm lẻ bảy triệu chín trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm chín mươi ba đồng), trong đó:

- + Giá đất tính thuế: 79.420.704.865 đồng.
- + Giá đất không tính thuế: 3.945.224.641 đồng.
- + Thuế VAT 10%: 7.942.070.487 đồng. (được khấu trừ)
- + Tổng phải trả: 91.307.999.993 đồng.

- Thuế trước bạ: Công ty cổ phần An Bình nộp phí trước bạ theo quy định khi nhận sổ, giá trị dự kiến là: 416.829.648 đồng (0,5% giá chuyển nhượng).

Đến nay, theo Hợp đồng nguyên tắc số 20/HĐNT-TK ngày 15/03/2023 giữa Công ty TNHH MTV Tân Khai (bên bán) và Công ty cổ phần An Bình (bên mua) cùng các Phụ Lục kèm theo (danh sách lô đất chuyển nhượng, địa điểm các lô đất..) cùng 03 Hợp đồng Công chứng ngày 29/3/2023, Công ty đã thanh toán số tiền:

- + Ngày 15/3/2023: 22.827.000.000 đồng (25% giá trị HĐ)
- + Ngày 29/3/2023: 59.350.200.000 đồng (65% giá trị HĐ)

Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương dự án nhận chuyển nhượng 46 lô đất; Ủy quyền cho Tổng Giám đốc – Đại diện theo pháp luật ký hợp đồng chuyển nhượng, thực hiện các thủ tục, ký các hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất đứng tên Công ty cổ phần An Bình và báo cáo kết quả thực hiện với HĐQT vào kỳ họp lần tới.

4. Kế hoạch tăng vốn Điều lệ 3% bằng Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2023).

Để tạo động lực, khuyến khích cho người lao động cũng như tri ân những đóng góp của người lao động vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã vượt chỉ tiêu, kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đề ra, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần An Bình quyết định tiếp tục thực hiện Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2023) và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP - 2023. Cụ thể như sau:

- * Vốn điều lệ hiện tại: 28.940.620.000 đồng
- * Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 2.894.062 cp
- * Dự kiến tỷ lệ phát hành theo chương trình ESOP 2023: 3% VDL
- * Số lượng cổ phần phát hành đợt này: 86.822 cp
- * Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cp
- * Thời gian dự kiến thực hiện: Từ ngày 01/10/2023.
- * Sau phát hành ESOP 2023:
 - Vốn điều lệ mới: 29.808.840.000 đồng
 - Tổng số cổ phiếu: 2.980.884 cp

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	149.240.659.863	163.500.000.000	109,56
2	Lợi nhuận trước thuế	86.861.754.507	86.000.000.000	99,01
3	Lợi nhuận sau thuế	69.403.213.523	68.800.000.000	99,13
4	Thu nhập bình quân tháng của CBCNV (đồng/người/tháng)	14.750.296	14.800.000	100,34
5	Dự kiến cổ tức/vốn điều lệ(%)	30	30	100,00
6	Thù lao HĐQT: 3% LNST	2.082.096.406	2.064.000.000	99,13
7	Thù lao BKS: 1% LNST	694.032.135	688.000.000	99,13
8	Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 10% LNST	6.940.321.352	6.880.000.000	99,13
9	Trích Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi: 5 % LNST	3.470.160.675	3.440.000.000	99,13

6. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, Điều 10 của Điều lệ về vốn điều lệ cho phù hợp với phần vốn ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi tăng vốn. Cụ thể theo Điều lệ hiện hành thì VDL là: 26.250.000.000 đồng. Dự kiến sau khi thực hiện tăng vốn 3% bằng chương trình ESOP 2023, VDL mới là: 29.808.840.000 đồng.

III. Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023

- Đoàn kết mọi người vì mục tiêu chung, tự chủ trong công việc. Xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực; gắn kết cán bộ các phòng ban, đơn vị bộ phận.

- Điều chỉnh doanh thu hợp lý với giá cạnh tranh. Quản lý chi phí hiệu quả hơn ở các khâu, các đầu mối.

- Quản trị tác nghiệp, quản trị rủi ro, quản trị khách hàng và lựa chọn khách hàng.
- Chọn lọc khách hàng, đối tác tiềm năng, có lịch sử hoạt động lâu dài để học hỏi những công nghệ quản lý kho bãi mới, tiên tiến nhất.
- Lựa chọn cơ cấu tổ chức và hệ thống mô hình phù hợp, nâng cao năng lực quản trị và phát triển hệ thống quản lý nội bộ.
- Sắp xếp cán bộ quản lý phù hợp với năng lực, đúng người đúng việc, tạo điều kiện để mỗi người có cơ hội thể hiện sở trường đóng góp với công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT; kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và định hướng kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của HĐQT, kính mong Quý Cổ đông thảo luận đóng góp ý kiến.

Trân trọng cảm ơn Quý Đại biểu, quý vị Cổ đông đã chú ý lắng nghe. Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Nguyễn Thế Hòa



